TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24-6-2019
V/v ly hôn giữa chị T và anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Bùi Hà Bắc;

2. Ông Từ Minh Hải.

- T ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Công Định – T ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 604/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2018 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1975 "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn N 2, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1972 "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Pham Thị T trình bày: Chị và anh Đỗ Văn Q kết hôn ngày 13/9/1997 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh Q ngay. Vợ chồng chung sống với nhau nhưng không được hạnh phúc. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống và sinh hoạt gia đình. Nay vợ

chồng chị không còn quan tâm, Tơng yêu và chăm sóc lẫn nhau nữa. Do vậy chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn Q.

Về nuôi con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là Đỗ Văn Tuân, sinh năm 1994 và Đỗ Thị Thảo, sinh năm 1996, hiện các con chung đã trưởng thành, phát triển bình Tòng, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng đất canh tác vợ chồng không có gì vướng mắc nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị T.

Bị đơn, anh Đỗ Văn Q có hộ khẩu Tòng trú tại thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh Q Tòng xuyên đi làm và hiện vẫn ở địa phương. Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Q không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và tại phiên tòa anh Q vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và T ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chị T chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội. Xử cho chị T được ly hôn anh Q.

Về con chung, tài sản, công nợ các được sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho các đương sự. Anh Thêm có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Hương vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Đỗ Văn Q tổ chức kết hôn ngày 13/9/1997, đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Trước khi kết hôn chị T và anh Q có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc nên hôn nhân giữa chị T và anh Q là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng anh Q ngay. Vợ chồng chung sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống và sinh hoạt

gia đình. Vợ chồng không còn quan tâm và Tơng yêu, chăm sóc nhau nữa. Nay chị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện L giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn Q. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị T được hôn với anh Q.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh Q có 02 con chung là Đỗ Văn Tuân, sinh năm 1994 và Đỗ Thị Thảo, sinh năm 1996, hiện nay các cháu đã trưởng thành, phát triển bình Tờng, nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ theo Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, 238; khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tờng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Đỗ Văn Q.

2. Án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003670 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Hà Bắc **Từ Minh Hải** **Tạ Thị Thu Thủy**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang,
- VKSND huyện L,
- THADS huyện L
- UBND xã C, L;
- Các đươngsự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Bùi Hà Bắc – Từ Minh Hải	**Tạ Thị Thu Thủy**